

PHỤ LỤC SỐ 21

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2024/KS

Thuận An, ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 10/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18 tháng 01 năm 2024)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
- Tên viết tắt: BIMICO
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 9, Khu Phố Hòa Lân 1, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương
- Số điện thoại: (84-274) 382 26 02 Fax: (84-274) 382 39 22 Website: bimico.com.vn
- Vốn điều lệ: 766.312.020.000 đồng
- Mã cổ phiếu: KSB
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương.
Số hiệu tài khoản: 65010000000239
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700148825 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 27/04/2006, cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 16/02/2023.
- Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 38.147.901 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 38.147.901 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông chào bán: 0 cổ phiếu.



4. Giá chào bán: 16.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 610.366.416.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 610.366.416.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền, có thông qua tổ chức bảo lãnh phát hành.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: Từ ngày 28/02/2024 đến ngày 20/03/2024
 Thời gian nhận tiền của Nhà đầu tư mua cổ phiếu không phân phối hết: Từ ngày 26/03/2024 đến ngày 29/03/2024
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 29/03/2024
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: tháng 4 - tháng 5 năm 2024

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	16.000	38.147.901	35.488.436	35.488.436	8.234	8.234	-	2.659.465	93,03%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	16.000		2.659.465	2.659.465	5	5	-	-	6,97%
TỔNG SỐ		38.147.901	38.147.901	38.147.901	8.239	8.239	-	-	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	16.000	36.446.762	36.446.762	8.180	8.180	8.180			95,54%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	16.000	1.701.139	1.701.139	59	59	59			4,46%
TỔNG SỐ		38.147.901	38.147.901	8.239	8.239	8.239	-	-	100%

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): 0 cổ phiếu.
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định:
 - + Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất:
 - Người có liên quan của Nhà đầu tư không sở hữu hoặc nhận phân phối cổ phiếu KSB trong đợt chào bán này.
 - KSB không thực hiện chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất.

+ Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán:

STT	Tên nhà đầu tư	Số CMND/CCCD	Số lượng cổ phiếu Nhà đầu tư sở hữu trước đợt Phát hành này	Số lượng cổ phiếu thực hiện mua trong đợt chào bán này	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
1	Nguyễn Kiên Karel			1.400.000	1.400.000	1,2%
2	Huỳnh Thị Thu Phương			659.465	1.284.815	1,1%
3	Phùng Công Trí Dũng			300.000	300.000	0,3%
4	Nguyễn Đình Hoàng		40	200.000	200.040	0,2%
5	Tiền Vĩ Diệp			100.000	100.000	0,1%
	TỔNG		40	2.659.465	3.284.855	2,9%

Ghi chú: Huỳnh Thị Thu Phương nhận chuyển nhượng 1.250.700 quyền mua (Tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1) và đã thực hiện quyền để mua 625.350 cổ phần.

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 38.147.901 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 38.147.901 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông: 0 cổ phiếu.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 610.366.416.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 610.366.416.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông: 0 đồng.
- Tổng chi phí: 675.140.000 đồng
 - Phí tư vấn phát hành: 660.000.000 đồng
 - Phí chuyển khoản ngân hàng từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chuyển tiền về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của Công ty: 1.100.000 đồng
 - Phí công bố thông tin: 14.040.000 đồng
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 609.691.276.000 đồng

V. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHÀO BÁN

1. Cơ cấu vốn



TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC, NƯỚC NGOÀI				
1	Trong nước	11.772	109.298.437	1.092.984.370.000	95,2%
1.1	Nhà nước				
1.2	Tổ chức	29	29.663.798	296.637.980.000	25,8%
1.3	Cá nhân	11.743	79.634.639	796.346.390.000	69,4%
2	Nước ngoài	115	5.480.666	54.806.660.000	4,8%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	24	5.176.216	51.762.160.000	4,5%
2.2	Cá nhân	91	304.450	3.044.500.000	0,3%
	TỔNG CỘNG (1 + 2)	11.887	114.779.103	1.147.791.030.000	100,0%
II	CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG KHÁC				
1	Cổ đông sáng lập				
2	Cổ đông lớn	1	29.211.789	292.117.890.000	25,5%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	11.886	85.567.314	855.673.140.000	74,5%
	TỔNG CỘNG (2 + 3)	11.887	114.779.103	1.147.791.030.000	100,0%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn:

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần DRH Holdings	0304266964	29.211.789	25,5%

VI. TÀI LIỆU GỬI KÈM

- Văn bản xác nhận của Ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;

2. Nghị quyết HĐQT số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 26/3/2024 về việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết;
3. Nghị quyết HĐQT số 13./2024/NQ-HĐQT ngày 29./...3./2024 về việc thông qua kết quả chào bán.

Thuận An, ngày 29. tháng 3.. năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Tấn Đạt

